| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM THÀNH**<br>**TỈNH HẢI D□ƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày: 22/5/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Bộ;

Ông Ngô Văn Minh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 09/5/2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1968 tại huyện K, Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): 7/10; con ông Nguyễn Hữu P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lương Thị A và Nguyễn Thị T (Đều đã ly hôn); bị cáo có 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 18/01/2019. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1968;

2. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1971.(Là vợ anh Thắng, đã ủy quyền cho anh Thắng tham gia tố tụng để giải quyết vụ án).

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.(Đều vắng mặt).

- *Ng- ời làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1960;

2. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1942;

3. Bà Tạ Thị S, sinh năm 1959;

4. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974.

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/01/2019, Nguyễn Hữu C đi xe đạp mini của C đến chợ gần Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương thì gặp cụ Bùi Thị N, sinh năm 1942, trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, cụ N cho C 02 bó sả để bán lấy tiền. C cầm 02 bó sả để vào giỏ xe nhưng không bán được. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, C đi xe đạp đến nhà cụ N để trả 02 bó sả. Đến nơi, thấy nhà cụ N đóng cổng nhưng không khóa mà chỉ cài then, C đứng ở phía ngoài gọi nhưng không thấy ai ra mở cổng, C dựng xe đạp rồi mở cổng đi vào trong sân tiếp tục gọi cụ N nhưng không thấy ai trả lời. Quan sát thấy gian nhà ngang của cụ N và ngôi nhà của gia đình ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1968 (Là con trai cụ N) tiếp giáp với gian nhà ngang của cụ N đều đóng cửa, C biết cụ N và gia đình ông T không có ai ở nhà nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C đi vào hành lang ngăn cách giữa hai phòng ngủ của gia đình ông T, dùng tay mở cánh cửa phòng ngủ phía tay phải từ ngoài vào thấy cửa không khoá, C đi vào bên trong thấy ở góc phòng ngủ có chiếc két sắt, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, trên mặt két có để chiếc đồng hồ kiểu dáng nam nhãn hiệu OMEGA, máy điện tử của ông T. C lấy chiếc đồng hồ trên đeo vào tay rồi mở cánh cửa két sắt. C phát hiện thấy ở ngăn dưới của két sắt để 04 tập tiền gồm các mệnh giá khác nhau với tổng số tiền là 53.250.000 đồng. C lấy hết số tiền trong két cho vào trong túi quần và túi áo đang mặc rồi tiếp tục lục tìm két sắt nhưng không thấy tài sản gì khác, nên ra ngoài lấy xe đạp đi đến quán bán hàng ăn của gia đình bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974 ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngồi ăn sáng. Tại quán của gia đình bà Quý, C lấy 04 tập tiền vừa trộm cắp được để lên mặt bàn uống nước. Thấy vậy, bà Tạ Thị S, sinh năm 1959 ở cùng thôn, là nhân viên phục vụ của quán hỏi xin C tiền ăn kem. C rút tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đổi cho bà Q rồi cho bà Sáu 50.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, cụ N về nhà phát hiện gia đình ông T bị mất tài sản nên đã điện thoại thông báo cho ông T (Ông T lúc đó đang đi làm). Ông T về nhà kiểm tra phát hiện bị mất chiếc đồng hồ đeo tay và số tiền để trong két. Ông T nghi ngờ C là người trộm cắp tài sản nên đã làm đơn trình báo Công an xã Thượng Vũ.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 17/01/2019 kết luận: Chiếc đồng hồ kiểu dáng nam nhãn hiệu OMEGA, máy điện tử trị giá 606.700 đồng.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 16/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu C, thu giữ chiếc đồng hồ kiểu dáng nam nhãn hiệu OMEGA, máy điện tử và số tiền 53.200.000 đồng, đồng thời quản lý của C chiếc xe đạp mini. Cùng ngày 16/01/2019, bà Tạ Thị Sáu giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành số tiền 50.000 đồng. Ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành trả lại ông Nguyễn Đức T số tiền 53.250.000 đồng và chiếc đồng hồ bị C trộm cắp. Vợ chồng ông T không yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng vật chứng thu giữ được.

Cáo trạng số 21/CT-VKSKT ngày 24/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Hữu C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Bị hại vắng mặt nhưng có đơn xác định đã nhận được đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo C từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày  bắt 16/01/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01(Một) xe đạp mi ni màu xanh, có giỏ màu đen, đã cũ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1]* Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội*:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/01/2019, tại nhà ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1968 ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở, Nguyễn Hữu C đã trộm cắp của gia đình ông T số tiền 53.250.000 đồng và chiếc đồng hồ kiểu dáng nam nhãn hiệu OMEGA, máy điện tử trị giá 606.700đồng. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp là 53.856.700 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của gia đình ông T, mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng do ham chơi, không chịu lao động chân chính, nên đã cố ý phạm tội. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 53.856.700 đồng, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 24/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Mẹ đẻ bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo C một mình trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông T. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính cơ hội khi phát hiện gia đình ông T không có ai ở nhà, cổng, cửa và két sắt đều không khóa.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự .

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn C các bị cáo không có tài sản, không có việc làm và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*[3] Về trách nhiệm dân sự:* Ông Nguyễn Đức T, bà Bùi Thị N (Là vợ ông T) đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất, đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

*[4] Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Xác định chiếc xe đạp mi ni màu xanh, có giỏ màu đen là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

*[5] Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Đối với bà Tạ Thị S được bị cáo C cho 50.000đồng nhưng không biết tiền C cho là do phạm tội mà có, bà Sáu đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quam điều tra

nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không xử lý với bà Sáu là phù hợp.

*Bởi các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Về tội danh:* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*2. Về điều luật áp dụng:*

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*3. Về hình phạt:*

Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16/01/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu C.

*4. Xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu C 01(Một) xe đạp mi ni màu xanh, có giỏ màu đen, đã cũ.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành*).

*6. Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện kim Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Văn Trung**